TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn''

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sơn
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: Tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn TL, xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị đơn***: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1993
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn TN, xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Tiến trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chúc hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2023. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc với nhau được một thời gian khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vào ngày 19/3/2023 chị N đi làm việc tại Hàn Quốc còn anh T ở lại Việt Nam. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị N đã hoàn toàn tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tiến đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh T và chị Lê Thị N chưa có con chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh T và chị Lê Thị N không có tài sản chung cũng không có tài sản riêng nên anh Tiến không yêu cầu giải quyết

- Về công nợ: Anh T và chị Lê Thị N không nợ chung ai cũng không cho ai vay nợ nên anh Tiến không yêu cầu giải quyết

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2023 ông Lê Khắc Q (là bố đẻ chị Lê Thị N) trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Q thống như đơn khởi kiện của anh T về thời gian và điều kiện kết hôn của chị N và anh T. Sau khi kết hôn thì anh T và chị N ở tại gia đình anh T. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn gì thì ông cũng không biết. Chị N đang đi lao động tại Hàn Quốc nhưng địa chỉ cụ thể thì gia đình ông không biết. Gia đình ông Q thường xuyên liên lạc với chị N qua điện thoại. và có thông báo cho chị N biết việc anh T xin ly hôn. Chị N biết rõ sự việc nhưng chỉ bảo tùy anh T giải quyết.

- Về con: Chị N và anh T chưa có con chung.

- Về tài sản và công nợ của anh T và chị N như thế nào thì ông Q không biết.

Các văn bản Tòa án giao cho chị Nhung thì ông nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị N biết nội dung.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trọng T, xử cho anh Nguyễn Trọng T được ly hôn chị Lê Thị N.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T và bị đơn chị Lê Thị N là: Tranh chấp về Ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là thôn TN, xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Hàn Quốc. Tại công văn số: 30418/QLXNC-P3 ngày 13/11/2023 của Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh bộ Công an cung cấp cho Tòa án: Chị Lê Thị N, sinh ngày 01/6/1993 đã xuất cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất là ngày 22/02/2023, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước.Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 12/12/2023 đối với Lê Khắc Q (bố đẻ chị Lê Thị N) xác nhận chị N đi lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về, vì vậy có căn cứ xác định hiện nay chị N đang ở Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập chị N nhưng chị N vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho người thân của chị N là ông Lê Khắc Q - bố đẻ của chị N. Ngày 08/01/2024 Tòa

án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất chị N vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp và tiến hành niêm yết công khai quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa xét xử vụ án chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy chị Lê Thị N cố tình lẩn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần thứ hai vắng mặt bị đơn: chị Lê Thị N.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân:*Anh Nguyễn Trọng T và chị Lê Thị N kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chúc hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2023. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy:

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị N đã đi Hàn Quốc theo diện lao động xuất khẩu và đã có 05 lần xuất nhập cảnh về Việt Nam, lần xuất cảnh gần đây nhất là ngày 22/02/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Chị N có biết việc anh T làm đơn xin ly hôn nhưng cũng không thiết tha níu kéo mà có thái độ bỏ mặc. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

* *Về con:* Anh Nguyễn Trọng T và chị Lê Thị N chưa có con chung, anh Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37Điều 37; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T đối với bị đơn chị Lê Thị N.

Xử: Vắng mặt chị Lê Thị N.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trọng T được ly hôn chị Lê Thị N.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trọng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000001 ngày 01/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Lê Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã HĐ, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như